

# **MỘT NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM, PHẢI NÊU GƯƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC”**

**Hồ Chí Minh trở thành một nhà đạo đức chân chính, một tấm gương đạo đức tuyệt vời, là vì suốt đời Người không ngừng tự hoàn thiện mình theo lý tưởng Chân, Thiện, Mỹ; nêu gương từ việc lớn đến việc nhỏ, nên đã thực sự nhất quán giữa đời công và đời tư, giữa đạo đức cách mạng với đạo đức hàng ngày.**

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức không phải là đạo đức tu thân mà là đạo đức dân thân, có nghĩa là đạo đức gắn liền với hành động. Nói về đạo đức phải gắn liền với thực hành đạo đức, đặc biệt phải có hiệu quả. Một người làm việc gì cũng không có hiệu quả, thì không thể coi là một người có đạo đức, Người chỉ ra rằng “Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”.

Hồ Chí Minh nói nhiều đến vai trò, tác dụng của đạo đức, nêu ra những nguyên tắc chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, nhân dân từ đời công đến đời tư. Song, Hồ Chí Minh thực hành đạo đức nhiều hơn những điều Người nói và làm rất lặng lẽ. Theo Người, muốn giáo dục mọi người phải nêu gương trước của mình đã, sau đó mới giáo dục bằng lời nói.

Ở Hồ Chí Minh luôn luôn có sự nhất quán giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức với thực hành đạo đức. Người nói “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo – là vì mục đích đó”. Cho đến khi qua đời, Người còn viết trong Di chúc “Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc rằng không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Cả cuộc đời Người đã là minh chứng cảm động cho sự nhất quán giữa nói và làm đạo đức. Nhờ kiên trì thực hành đạo đức, Người đã để lại cho dân tộc ta một tấm gương sáng ngời về đạo đức của một vị lãnh tụ thực sự của nhân dân.

Sở dĩ Hồ Chí Minh trở thành một nhà đạo đức chân chính đã để lại cho chúng ta một tấm gương đạo đức tuyệt vời, là vì suốt đời Người không ngừng tự hoàn thiện mình theo lý tưởng Chân, Thiện, Mỹ; nêu gương từ việc lớn đến việc nhỏ, nên đã thực sự nhất quán giữa đời công và đời tư, giữa đạo đức cách mạng với đạo đức hàng ngày.

Trong xã hội, tấm gương của các thế hệ trước đôi với các thế hệ sau rất quan trọng. Mỗi thế hệ đều có trách nhiệm của mình, nhưng thế hệ trước bao giờ cũng có trách nhiệm rất nặng nề với thế hệ sau trong việc giáo dục, nhất là bồi dưỡng về đạo đức. Chính vì vậy, ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta giành được chính quyền, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Người kiên quyết đấu tranh chống lại nguy cơ xa rời quần chúng, rơi vào thoái hóa biến chất của một đảng cầm quyền. Người nhắc nhở: “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. “Muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người... mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”. Người đã từng cảnh báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

Theo Người, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội không phải ở lý tưởng cao xa nào mà trước hết, cụ thể và trực tiếp là ở những người cộng sản ưu tú bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó thành hiện thực. Cũng cố hay làm suy giảm niềm tin của quần chúng vào tương lai của chủ nghĩa xã hội không phải ở những sai lầm và thất bại tạm thời khó tránh khỏi trên con đường mới khai phá mà chủ yếu ở sự sa sút, thoái hóa của những người được mệnh danh là "những chiến sĩ tiên phong" trước thắng lợi hay khó khăn của cách mạng.

Sự lãnh đạo của đời sống đạo đức xã hội phụ thuộc một phần rất quan trọng vào sự nêu gương của người lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu các ngành, các địa phương, các đơn vị. Điều này được Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở: Muốn thực sự làm người lãnh đạo, người chỉ huy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải hết sức giữ gìn và nêu gương về mặt đạo đức.

Để thực hiện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ta vừa qua đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị học tập và làm theo Người. Đặc biệt Đảng ta yêu cầu những người lãnh đạo cao cấp phải nêu tấm gương về đạo đức, lối sống lành mạnh, phải là những chiến sĩ đi đầu trong việc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, sa hoa, lãng phí, không chỉ trong xã hội mà cả trong gia đình riêng của mình.

Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chưa lúc nào từ bỏ âm mưu và thủ đoạn thâm độc để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nước ta. Chúng luôn thực hiện "diễn biến" về tư tưởng, đạo đức lối sống qua con đường giao lưu, hội nhập kinh tế, qua các mạng thông tin để lôi kéo dân ta đi chệch khỏi các định hướng giá trị của dân tộc, đánh phá từ bên trong. Chính vì vậy, để Đảng ta mãi mãi "là đạo đức, là văn minh" mỗi cán bộ đảng viên không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân như lời Bác Hồ đã dạy.

---

## **Quán triệt Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong giảng dạy môn học Xây dựng Đảng hiện nay**

*Tác giả : Hồ Sỹ Quế - Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta. Người đã vận dụng sáng tạo học thuyết xây dựng Đảng của giai cấp công nhân của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Đảng ta, đảm bảo cho Đảng ta luôn thể hiện được bản chất cách mạng và khoa học - thuộc tính căn bản nhất của một Đảng Mác-Lênin.

Với nhận thức sáng suốt và sâu sắc rằng: Chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công, Hồ Chủ Tịch đã nỗ lực phấn đấu để sáng lập Đảng ta và suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Người luôn luôn chăm lo xây dựng Đảng ta lớn mạnh về mọi mặt.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, đổi mới tư duy lý luận là một yêu cầu rất quan trọng. Với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, với những nguyên lý xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền Nhà nước đã được cuộc sống kiểm nghiệm và đã trở thành chân lý, Đảng ta khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Chúng ta không những phải nắm vững những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững những quan điểm cơ bản về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước mà còn phải tiếp tục phát sáng tạo trong điều kiện lịch sử mới.

Vì vậy, việc nghiên cứu, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lê nin và nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh một cách thật sự nghiêm túc và sâu sắc là một yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với người giáo viên ở các Trường chính trị nói chung và trường chính trị Nghệ An nói riêng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo đến công tác xây dựng Đảng, trước lúc vĩnh biệt thế giới này, trong Bản di chúc để lại cho các thế hệ mai sau, điều trước hết Người cũng nói về Đảng. Người căn dặn: “Việc cần làm đầu tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mọi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

Trong công tác xây dựng Đảng, Người đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục lập trường và bản chất giai cấp công nhân, bản chất cách mạng và niềm tin cộng sản, lòng yêu nước thương dân cho cán bộ, đảng viên.

Trong bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, mãi mãi còn in sâu trong tâm hồn các thế hệ đảng viên, Bác viết:

“Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hàng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang...”

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do chủ nghĩa cá nhân mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng của nhân dân.

Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên... Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”.

Đối với công tác xây dựng Đảng Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều nội dung từ việc khẳng định Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và không ngừng phấn đấu nâng cao tính chất giai cấp công nhân của Đảng; và đã là Đảng của giai cấp công nhân thì phải lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, nhưng dân chủ phải đi đôi với kỷ luật. Để giữ vững kỷ luật của Đảng Người căn dặn: cán bộ, đảng viên phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình được Người đặc biệt quan tâm, Người coi đó là quy luật phát triển của Đảng, là biện pháp để củng cố và phát triển sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, giữ vững và phát huy sức mạnh của Đảng ta.

Phê bình và sửa chữa, tự phê bình và phê bình được Người đề cập ở rất nhiều bài nói bài viết của mình; Người coi “Tự phê bình và phê bình” cũng như cơm ăn, nước uống, như không khí để thở của người cách mạng. “Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm”.

Nghĩa là tự phê bình phải thường xuyên, chứ không phải chờ khi khai hội mới tự phê bình, không phải khi làm khi không. Bác Hồ căn dặn chúng ta:

“Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”.

“Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”. “Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”.

Để “Tự phê bình và phê bình” có hiệu quả, Người căn dặn rất cụ thể:

“Tự phê bình phải thật thà. Khi tự mình kiểm điểm cũng như khi tự phê bình trước mọi người, có khuyết điểm gì nói hết, không dấu giếm chút gì. Phải tìm cho ra vì sao mà sai lầm. Sai lầm ấy sẽ thế nào. Dùng cách gì mà sửa chữa.

Tự phê bình và sửa chữa khuyết điểm có khi dễ, nhưng cũng có khi khó khăn, đau đớn, vì tự ái, vì thói quen hoặc vì nguyên nhân khác. Đó là một cuộc đấu tranh. Tự mình, không đánh thắng được khuyết điểm của mình, mà muốn đánh thắng được kẻ địch, tự mình không cải tạo được mình, mà muốn cải tạo xã hội, thì thật là vô lý. Vì vậy người cách mạng nhất định phải thật thà tự phê bình và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm”.

Chúng ta vì dân, vì nước mà làm cách mạng. Muốn cách mạng thành công, ắt phải đoàn kết và tiến bộ. Muốn đoàn kết càng chặt chẽ, tiến bộ càng mau chóng, thì mọi người phải sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Mà muốn được như thế thì không có cách gì hơn là thật thà tự phê bình và phê bình.

Mục đích phê bình là cốt lợi cho công việc chung. Nguyên tắc phê bình là phải nhằm vào tư tưởng và công tác. Tư tưởng không đúng đắn thì công việc ắt sai lầm. Phê bình là cốt để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, cho nên thái độ của người phê bình phải thành khẩn, nghiêm trang, đúng mực. Phải vạch rõ vì sao có khuyết điểm ấy, nó sẽ có kết quả xấu thế nào, dùng phương pháp gì để sửa chữa. Thuốc phải nhằm đúng bệnh. Tuyệt đối không nên có ý mỉa mai, bới móc, báo thù, không nên phê bình lấy lệ. Càng không nên “trước mặt không nói, xoi mói sau lưng”.

Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ. Cấp dưới có quyền phê bình cấp trên. Nhân dân có quyền phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, Đảng và đoàn thể. Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng nhau tiến bộ.

Không phê bình tức là bỏ mất một quyền dân chủ của mình. Song phê bình phải đường hoàng, chính đáng, quyết không nên thăm thì, thăm thụt “viết thư dấu tên”, như một vài cán bộ ở trung ương đã làm.

Đảng viên và cán bộ, Đảng, các đoàn thể nhân dân và chính quyền cần phải hoan nghênh và khuyến khích nhân dân phê bình. Nếu phê bình sai thì phải giải thích. Phê bình đúng thì phải công khai thừa nhận và sửa chữa.

Đim phê bình hoặc phớt phê bình là khinh rẻ ý kiến nhân dân, là trái với dân chủ và rất có hại, cũng như có bệnh mà từ chối uống thuốc.

Phê bình và tự phê bình là công việc thường xuyên. Ngừng phê bình và tự phê bình tức là ngừng tiến bộ, tức là thoái bộ.

Người ta luôn luôn cần không khí để sống. Người cách mạng và đoàn thể cách mạng cần phê

bình và tự phê bình thiết tha như người ta cần không khí.

Cách mạng sở dĩ phát triển mãi, tiến bộ mãi, càng gặp nhiều gian khổ càng mạnh mẽ thêm là nhờ có phê bình và tự phê bình. Cho nên toàn thể đảng viên và cán bộ cần làm gương mẫu, thật thà và tự phê bình để tự giáo dục mình và giáo dục nhân dân, để làm tròn sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ cho chúng ta thấy rõ một số biểu hiện không lành mạnh của một số cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện tự phê bình :

“Vẫn có một số ít đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm; chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân”.

Tự phê bình và phê bình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và sự lớn mạnh của Đảng.

Để thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Người Đảng ta đã ra Nghị quyết TW 6(lần 2) trong đó có nội dung: mở cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng từ 19-5-1999 đến 19-5-2001 và những năm tiếp theo. Năm 2001, Đảng ta đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2); TW Đảng đã nêu rõ những ưu điểm qua quá trình thực hiện Nghị quyết trên là đã tạo ra được một sự chuyển biến tiến bộ trong sinh hoạt của các tổ chức Đảng đã thể hiện được bầu không khí dân chủ rộng rãi hơn. Tuy nhiên, TW cũng thẳng thắn nêu rõ mặt còn tồn tại khuyết điểm là kết quả việc thực hiện Nghị quyết TW6( lần 2) chưa đạt được như mong muốn. Những tồn tại trên có nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân quan trọng là do nhiều cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tư tưởng, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc quán triệt nội dung trên trong các bài giảng của môn học Xây dựng Đảng có tầm quan trọng đặc biệt, đó là một trong những nội dung để xây dựng Đảng ta mãi mãi trong sạch vững mạnh./.

---

## **NGUYÊN TẮC NÓI THÌ PHẢI LÀM CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH**

Đó là nguyên tắc đầu tiên trong 3 nguyên tắc đạo đức của Người: nói thì phải làm, xây đi cùng với chống và tu dưỡng đạo đức suốt đời. Trong bài giảng “Tư cách một người cách mệnh”, Bác viết:

“Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hoà mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.

Không hiểu danh, không kiêu ngạo.

Nói thì phải làm”...

“Nói thì phải làm”, chỉ với bốn từ đơn giản tưởng chừng như rất dễ thực hiện ấy, nhưng suốt cả cuộc đời mình Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng phấn đấu làm gương cho sự thống nhất giữa tư tưởng, lời nói với hành động và hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác, nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Bác đã làm đúng như khi trả lời các nhà báo nước ngoài năm 1946 “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Đối với mỗi người để thực hiện được việc thống nhất giữa lời nói với hành động, lời nói đi đôi với việc làm, là điều không dễ, nó đòi hỏi cần phải có sự cố gắng, bền bỉ và một quyết tâm, bởi bất kỳ công việc nào, nhiệm vụ gì, dù lớn hay nhỏ, khó hay dễ, phức tạp hay giản đơn, nhưng nếu không ra sức phấn đấu thì cũng không thể thành công được. Kết quả công việc là thước đo của mỗi người. Với các cán bộ, đảng viên và những người làm công tác lãnh đạo thì lời nói với việc làm lại càng quan trọng và cần thiết, vì cán bộ là gốc của mọi công việc, là những tấm gương để quần chúng noi theo. Trong đạo đức, việc nêu gương là vô cùng cần thiết, vì “...Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Lời nói đi đôi với việc làm, nói được làm được, sẽ mang lại những hiệu quả lớn, được nhiều người hưởng ứng và làm theo. Để làm được điều đó, khi đề ra công việc tránh cách nói chung chung, đại khái và khó hiểu, cần phải cụ thể, thiết thực, từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ dễ đến khó. Ngược lại nói nhiều làm ít hoặc nói mà không làm thì sẽ chỉ mang lại những kết quả phản tác dụng. Nếu chính mình tham ô mà bảo người khác liêm khiết thì không được. Nếu rói rằng phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, mà bản thân mình lại lười biếng, không hoàn thành những công việc được giao, không tiết kiệm, sống hoang phí, xa hoa trong khi cuộc sống của đại đa số nhân dân còn nhiều thiếu thốn, luôn tìm cách tham ô tiền của Nhà nước và nhân dân... thì những lời nói đó sẽ không có tác dụng giáo dục.

Với trình độ giác ngộ và dân trí ngày càng cao, không phải cứ nghe cán bộ nói là quần chúng sẽ làm theo mà họ xem việc cán bộ làm. Bác Hồ đã chỉ ra rằng nhân dân chỉ quý mến những người có phẩm chất và tư cách đạo đức tốt, vì vậy muốn hướng dẫn họ thì mình phải làm mực thước “Cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... Phải thật thà nhúng tay vào việc”.

Mỗi người, mỗi ngành, mỗi giới, mỗi tầng lớp nhân dân đều có những công việc, nhiệm vụ, cách làm và trách nhiệm riêng. Do đó khi gặp các đồng chí lãnh đạo của từng ngành Bác đều chỉ ra cách làm sao cho thiết thực, nhanh, gọn và đạt hiệu quả cao. Cán bộ cần phải đi sâu đi sát, kiểm tra đôn đốc kết quả của việc thực hiện những công việc đã đề ra, không thể làm theo lối quan liêu, như cách “Tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã. Giấy không thể che rét cho trâu bò được”.

Cả cuộc đời mình Bác rất quan tâm đến việc rèn luyện tư cách đạo đức, tác phong của các cán bộ, đảng viên, đến lời nói phải đi đôi với việc làm và bản thân Bác là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, về cần kiệm liêm chính để chúng ta học tập và noi theo.